

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 05/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt.
2. Ông Đặng Trung Hiếu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Chao Thị Mỹ Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh N**, sinh ngày 04/01/2007, tại: huyện K, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Tổ 5, ấp Cờ Trắng, xã Đ, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị P; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2024, chuyển tạm giam vào ngày 08/3/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:** **Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1973 (cha ruột bị cáo). Nơi cư trú: Tổ 5, ấp Cờ Trắng, xã Đ, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** **Trần A** là Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1980 (mẹ ruột bị cáo). Nơi cư trú: Tổ 5, ấp Cờ Trắng, xã Đ, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* **Huỳnh Tấn V**, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: khu phố Hòa Lập, TT. K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/02/2024, Nguyễn Anh N tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát số 68K1-359.31 của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị P từ nhà chạy đến thị trấn K uống cà phê. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, trên đường về thì N gọi điện thoại di động cho người bạn nam (không rõ nhân thân) do người bạn tên Đém (không rõ nhân thân) giới thiệu để mua 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng về sử dụng thì được người nam đồng ý và hẹn giao ma túy trước nhà trọ Hồng Tươi thuộc Trung tâm thương mại Ba Hòn.

Sau khi giao tiền và nhận ma túy, N cất giấu ma túy vào túi quần rồi điều khiển xe đi tìm nơi vắng vẻ để sử dụng thì bị rơi mất điện thoại di động. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 28/02/2024, khi N đi đến đoạn đường thuộc tổ 4, ấp Kiên Sơn, xã Kiên Bình, huyện K thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng với tang vật.

Với phương thức như trên, ngày 21/02/2024, N đã mua ma túy của người nam trên 01 lần với giá 200.000 đồng về sử dụng hết.

- Vật chứng thu giữ được:

+ 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, hình dạng không đồng nhất nghi là ma túy, được niêm phong trong bì thư gửi giám định.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát số 68K1-359.31, nhãn hiệu YAMAHA, số loại JANUS, số máy E3X8E107083, số khung RLCSE810NY107069, (đã qua sử dụng).

- Vật chứng không thu giữ được: 01 điện thoại màu đen, không rõ nhãn hiệu (đã qua sử dụng).

* Theo kết luận giám định số 207/KL-KTHS ngày 06/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang:

- Mẫu cần giám định: 01 bì thư màu trắng, được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Điều tra viên Giang Hồng Hà; Cán bộ lập biên bản Phạm Văn Chiến; Người chứng kiến Huỳnh Tấn V; Người có tài liệu, đồ vật bị niêm phong Nguyễn Anh N và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang”, bên trong có 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, hình dạng không đồng nhất.

- Kết luận giám định: Các hạt tinh thể màu trắng, hình dạng không đồng nhất, chứa trong 01 bịch nylon màu trắng, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2436 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSKL ngày 06/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Anh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh N mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về xử lý vật chứng, án phí: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật, vụ số: 195/2024, ngày 06/3/2024 có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Nguyễn Mạnh Hùng. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên cơ quan công an đã trả lại vật chứng là 01 xe mô tô cho chủ sở hữu nên đề nghị ghi nhận. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Quan điểm của ông Trần T Anh: Thống nhất về phần tội danh và tình tiết giảm nhẹ mà đại diện viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người chưa thành niên, trình độ thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo và bị cáo cam kết sẽ không tái phạm. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất như đại diện viện kiểm sát đề nghị.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Do người bào chữa thống nhất với quan điểm của viện kiểm sát nên không tranh luận.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 28/02/2024, Nguyễn Anh N bị lực lượng công an bắt quả tang cùng với tang vật tại khu vực thuộc tổ 4, ấp Kiên Sơn, xã Kiên Bình, huyện K là 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, hình dạng không đồng nhất qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2436 gam.

Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng của N phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của hành vi vi phạm: Xét hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bất kỳ ai thực hiện đều bị xử lý nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người chưa thành niên. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tỏ ra biết ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình, giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về xử lý vật chứng: Ma túy là chất cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. Ghi nhận việc cơ quan công an đã trả lại tài sản là xe mô tô cho chủ sở hữu.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo và người tên Đэм giới thiệu cho bị cáo mua ma túy đều không rõ nhân thân. Cơ quan công an đã xác minh nhưng không xác định được đối tượng như bị cáo khai nên không có cơ sở xử lý.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa về tội danh, mức hình phạt là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh N 09 (Chín) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2024.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật, vụ số: 195/2024, ngày 06/3/2024 có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Nguyễn Mạnh Hùng và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/6/2024. Ghi nhận việc cơ quan công an trả lại tài sản cho chủ sở hữu là 01 xe mô tô biển kiểm soát số 68K1-359.31, nhãn hiệu YAMAHA, số loại JANUS, số máy E3X8E107083, số khung RLCSE810NY107069 (đã qua sử dụng).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Anh N phải chịu số tiền án phí là 200.000 đồng.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Công an H. K;
- VKSND H. K;
- Chi cục THADS H. K;
- Người TGTT;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho